

**TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6
THANH HÓA**

Bản án số: 51 /2026/HSST

Ngày: 04 / 8 /2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Thanh Hóa, ngày 04 tháng 8 năm 2026

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6-THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Tạ Thị Hương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Tống Đức Như; Ông Hoàng Văn Lược

- Tại điểm cầu trung tâm: Thư ký phiên toà: Bà Lê Minh Anh - Thư ký Toà án nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá.

-Tại điểm cầu thành phần: Ông Nguyễn Văn Hiến - Là thư ký Toà án nhân dân khu vực 6-Thanh Hoá

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá tham gia phiên toà:

-Tại điểm cầu trung tâm: Bà [Nguyễn Thị H](#) - Kiểm sát viên.

-Tại điểm cầu thành phần: Bà [Doãn Thị L](#) -Kiểm sát viên

Ngày 04 tháng 8 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6- Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 47 /2026/TLST-HS ngày 03 tháng 7 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 1019/2026/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 7 năm 2026 đối với bị cáo:

+ Tại điểm cầu Thành phần: Bị cáo [An Văn T](#) sinh ngày 08 tháng 8 năm 1978, tại: [xã H, tỉnh Thanh Hóa](#); Căn cước công dân số 038078009895 . Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: [Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#); Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 2/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh ; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: [An Văn V](#) (đã chết) , con bà: Nguyễn Thị Hoá sinh năm 1954 ; Vợ là: [Trương Thị Y](#) sinh năm 1978, con : có 02 con con lớn sinh năm 2000; con nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 20/12/2013 bị TAND huyện Mường Lát (nay là TAND khu vực 13, Thanh Hoá xử phạt 08 năm tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Ngày 31/8/2019 chấp hành xong hình phạt tù. Bị bắt tạm giam từ ngày 20/5/2026 đến nay. Hiện nay bị tạm giam tại phân trại tạm [giam H2](#) (CS1).

Người tham gia tố tụng khác tại điểm cầu thành phần:

Ông [Hà Trung T1](#) - cán bộ hỗ trợ Tư pháp và Thi hành án Hình sự -Công an phân trại tạm [giam H2](#) (CS 2) có mặt.

Ông [Vũ Văn V1](#) - cán bộ hỗ trợ Tư pháp và Thi hành án Hình sự -Công an phân trại tạm [giam H2](#) (CS 1) có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Thực hiện kế hoạch số 27/KH-PC04 ngày 17/3/2026 của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy [Công an tỉnh T](#) về việc “tổng kiểm tra, xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với người tham gia điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc thay thế Methadone. Ngày 20/3/2026, [Công an xã H](#) phối hợp với Trạm y tế [xã H](#) tiến hành xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể đối với [An Văn T](#), sinh năm 1978, trú tại: [Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#). Kết quả: [An Văn T](#) dương tính với ma túy, loại Methamphetamine (ma túy đá).

Nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nên [T](#) xin đầu thú và tự nguyện giao nộp 01 (một) bọc nylon, bên trong chứa cục chất rắn màu nâu đen nghi là thuốc phiện.

Kết quả khám xét: Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của [An Văn T](#), Cơ quan CSĐT không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì liên quan đến hành vi phạm tội của [T](#).

Cơ quan CSĐT tiến hành trưng cầu giám định nước tiểu và [cục M1](#) giao nộp, kết quả:

- Tại bản kết luận số 1694/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: Cục chất rắn màu nâu đen của phong bì niêm phong gửi giám định là nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng 0,175g (không phẩy một bảy năm gam).

- Tại bản kết luận số 1695/KL-KTHS ngày 30/3/2026 của [Phòng K Công an tỉnh T](#) kết luận: Tìm thấy chất ma túy, loại Methamphetamine và sản phẩm chuyển hóa Methadone trong mẫu nước tiểu của [An Văn T](#) niêm phong gửi giám định.

Tại Cơ quan CSĐT, [An Văn T](#) khai nhận: Bản thân [T](#) là người nghiện ma túy lâu năm, đang tham gia điều trị nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadone tại [Trạm Y tế xã H](#) theo Quyết định số 618/QĐ-UBND ngày 04/12/2025. Chiều ngày 17/3/2026, trong lúc đi làm đò ở khu vực [H](#) treo thuộc [thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#), [T](#) gặp một người nam giới tên Hiệu (theo [T](#) khai), [T](#) hỏi [H1](#) “có hàng không”, [H1](#) trả lời “có đá thôi”, [T](#) hiểu ý [H1](#) nói là có ma túy đá thôi, nghe vậy [T](#) nói với [H1](#) để lại cho [T](#) một ít thì [H1](#) đồng ý. Lúc này, anh [H1](#) lấy từ trong túi quần ra 01 túi bóng zip bên trong có chứa ma túy đá chia cho [T](#) một ít và gói vào trong túi nylon rồi đưa cho [T](#). [T](#) cầm lấy gói ma túy [H1](#) đưa rồi bỏ vào túi áo đi về nhà tại [thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa](#). Đến tối cùng ngày khi cả nhà đi ngủ hết, [T](#) lấy ra chai nhựa, ống hút, bật lửa rồi tự chế bộ dụng cụ sử dụng ma túy đá ở trong phòng ngủ số 2, tầng 2 của gia đình. Chuẩn bị xong [bộ D](#), [T](#) lấy gói ma túy đá ra bỏ hết vào ống hút thứ nhất (cóng), rồi dùng bật lửa hơi nóng để làm tan chảy ma túy đá, lúc này [T](#) ngậm miệng vào ống hút thứ 2 hút được 3 - 4 lần thì hết số ma túy. Sau khi sử dụng ma túy xong, lo sợ người nhà phát hiện nên [T](#) đã đập

nát và đốt hết bộ dụng cụ sử dụng ma túy và vứt ra ngoài ruộng nước trước nhà. Sáng ngày 20/3/2026, T đến Tram Y tế xã H để tham gia uống Methadone theo lịch thì Công an xã H tiến hành kiểm tra nhanh ma túy trong nước tiểu của T định kỳ. Kết quả An Văn T dương tính với chất ma túy “MET”. Quá trình làm việc với Cơ quan điều tra, biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật và đã bị phát hiện nên T đã tự nguyện giao nộp gói thuốc phiện cho Cơ quan CSĐT và xin đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về nguồn gốc ma túy: An Văn T khai nhận gói ma túy đã được người nam giới tên Hiệu cho tại khu V, thôn K, xã H, tỉnh Thanh Hóa nhưng T không biết tên tuổi, địa chỉ của H1, việc H1 cho T ma túy không ai biết, ai thấy, rà soát camera nhưng không có kết quả. Cơ quan CSĐT tiếp tục xác minh, khi có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với người nam giới tên L1 (Tống Văn L1), sinh ngày 07/10/1972 trú tại thôn B, xã H, tỉnh Thanh Hóa đã cho An Văn T thuốc phiện. Tuy nhiên ngày 03/3/2026, L1 đã chết do bệnh tật nên Cơ quan điều tra không có căn cứ xử lý.

Đối với hành vi tàng trữ ma túy là nhựa thuốc phiện, có tổng khối lượng 0,175g (không phải một bảy năm gam) của An Văn T không cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại Điều 249 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Cơ quan CSĐT chuyển tài liệu đến Công an xã H để xử phạt vi phạm hành chính đối với An Văn T là phù hợp theo quy định của pháp luật.

Xử lý tang vật: Toàn bộ bao gói mở niêm phong bên trong có chứa cục chất rắn màu nâu đen đựng trong túi được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của Lại Thị Thanh L2, Nguyễn Hoàng M và các hình dấu của Phòng K Công an tỉnh T được lưu tại kho vật chứng phân trại tạm giam H (cơ sở 1) để bảo quản và chờ xử lý theo quy định của pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 16 / CT-VKSKV6 Thanh hoá ngày 01 /7 /2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Thanh Hoá đã truy tố An Văn T về tội: “ Sử dụng trái phép chất ma túy” theo điểm a khoản 1 điều 256 a của BLHS năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6-Thanh Hoá đề nghị: HĐXX tuyên bố bị cáo An Văn T phạm tội: “ Sử dụng trái phép chất ma túy”. Về hình phạt: Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều điều 256 a BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về tang vật: Đề nghị HĐXX căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong của phòng K công an tỉnh T mã số PS31922997 bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,117 gam (không phải một một bảy gam) cục chất rắn màu đen, được dán kín niêm phong. Đồng thời đề nghị HĐXX tuyên bị cáo nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, HĐXX nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra [Công an tỉnh T](#); Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân Khu vực 6, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự (BLTTHS). Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo [An Văn T](#) đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố. Căn cứ lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án nên HĐXX có đủ cơ sở kết luận: Tối ngày 17/3/2026 tại phòng ngủ tầng 2 của gia đình ở tại [Thôn Đ, xã H, tỉnh Thanh Hóa An Văn Tuấn](#) đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy trong thời gian đang cai nghiện các chất ma túy bằng thuốc thay thế Methadon. Vì vậy, hành vi nêu trên của [An Văn T](#) đã đủ yếu tố cấu thành tội: “ Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm a khoản 1 điều 256a BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2025.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước ta, gây mất trật tự trị an trên địa bàn dân cư, nên cần phải được xét xử nghiêm minh để nhắc nhở răn đe giáo dục và đấu tranh phòng chống tội phạm.

Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai báo thật thà thành khẩn. Ngày 20/12/2013, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Mường Lát tỉnh Thanh Hoá xét xử 8 năm tù về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” đến ngày 31/8/2019 bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, bản án này đã được xóa án tích. Vì vậy, căn cứ vào điểm a khoản 9 Nghị quyết số: 04/2025/NQ-HĐTP ngày 10/9/2025 lần phạm tội này của bị cáo được coi là:

“ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng” . Vì vậy, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s; i khoản 1 điều 51 BLHS. Ngoài ra, HĐXX cũng xét đến tình tiết sau khi phạm tội bị cáo đã đến cơ quan điều tra đầu thú, khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 điều 51 của BLHS. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm Hình sự bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

Xét về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, bản thân là đối tượng nghiện chất ma túy, đã từng bị Toà án xét xử về tội: “ Mua bán trái phép chất ma túy” nhưng không lấy đó làm bài học cho bản thân mà lại tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Vì vậy , cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một khoảng thời gian nhất định nhằm răn đe, giáo dục đối với bị cáo.

[4] Về vật chứng:

Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong của [phòng K công an tỉnh T](#) mã số PS31922997 bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,117 gam (không phẩy một một bảy gam) cục chất rắn màu đen, được dán kín niêm phong hiện đang được lưu giữ, bảo quản tại phân trại tạm [giam Hà Trung cơ sở H2](#), trại tạm giam [công an tỉnh T](#).

[5] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định của pháp luật.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

*Tuyên bố: Bị cáo [An Văn T](#) phạm tội: “ Sử dụng trái phép chất ma túy”

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều điều 256 a BLHS năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2025; điểm s, i khoản 1 và khoản 2 điều 51; Điều 38 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo [An Văn T](#) 26 (hai mươi sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giam (20/5/2026).

Về tang vật: Căn cứ điểm c khoản 1 điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 điều 106 Bộ Luật tố tụng Hình sự tịch thu tiêu huỷ 01 túi niêm phong của [phòng K công an tỉnh T](#) mã số PS31922997 bên trong chứa toàn bộ bao gói mở niêm phong và 0,117 gam (không phẩy một một bảy gam) cục chất rắn màu đen, được dán kín niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên [Lai Thi Thanh L2](#), [Nguyễn Hoàng M](#) và các hình dấu của [phòng K công an tỉnh T](#).

Các tang vật hiện nay được lưu giữ tại khu vật chứng phân trại tạm giam [H](#) (Cơ sở 1)trại tạm giam [công an tỉnh T](#).

Về án phí: Căn cứ khoản 2 điều 136 BLTTHS; Khoản 1 điều 21; Điểm a khoản 1 điều 23 Nghị quyết số 326/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của uỷ ban thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo [An Văn T](#) phải nộp án phí HSST là: 200.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (04 / 8 /2026).

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7,8 và điều 36 Luật Thi hành án Dân sự. Thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 34 Luật Thi hành án Dân sự năm 2025.

Nơi nhận:

- VKSND Khu vực 6-Thành Hoá;
- Bị cáo;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- CQCSĐT CA tỉnh Thanh Hoá;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Phân trại tạm giam Hà Trung (CS1) và (CS2)
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án Dân sự tỉnh Thanh Hoá.
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tạ Thị Hương